

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ** – Ông **Nguyễn Công Chi**.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoài L - Sinh ngày 21.12.1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Lê Tấn V (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1969); Vợ con: Không.

Tiền án: Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng giam về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 57/2019/HSST. Chưa chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 95/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Lê Duy Đ – sinh năm 2000; trú tại: Số T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phan Văn B – sinh năm 1991; trú tại: Thôn L, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Bích Q – sinh năm 1991; trú tại: Tổ C, phường V, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Dương Thị Khánh H – sinh năm 1977; trú tại: Tổ G, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng Công H1 – sinh năm 1997; trú tại: Số D T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 02/5/2023, Huỳnh Hoài L nhận được điện thoại của Huỳnh Trần P (sinh năm 1998, trú Tổ C, phường T, quận T, đến nay chưa làm việc được với P) nhờ L chở đến khu vực ngã 05 đường T (thuộc phường H, quận L) thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 43E1-528.11 đến nhà P tại đường T (thuộc phường T, quận T); tại đây, P nói L ngồi lùi lại để P điều khiển xe chở L đi, trên đường đi L hỏi P là đi đâu thì P trả lời là đến ngã 5 đường T để trộm xe máy về làm phương tiện đi lại thì L đồng ý. Khi cả hai đến dây trợ tại địa chỉ số A đường T thì P dừng xe lại, P đi bộ vào trong dây trợ và nói với L đứng ngoài nếu có người thì thông báo cho P biết. Đợi được một lúc thì L gọi điện thoại cho P nhưng P không nghe máy, khoảng 30 phút sau thì P gọi điện thoại cho L nói P đã lấy trộm được xe và hẹn gặp L tại chân cầu vượt Ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng. L đến điểm hẹn thì thấy P điều xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 75K1-022.43 vừa trộm được của anh Lê Duy Đ (sinh năm 2000, tạm trú tại dây trợ số A đường T, phường H, quận L) chạy đến, P nói với L đi đâu thì đi rồi có gì P sẽ gọi, nói xong cả hai rời đi. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, P gọi điện thoại cho L để hẹn gặp tại ngã 4 T (thuộc huyện H, thành phố Đà Nẵng). Khi đến nơi, L thấy P đang điều khiển xe mô tô 75K1-022.43 rồi cả hai điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Hoàng Công H1 (sinh năm 1997, trú Thôn E, xã H, huyện H, anh H1 là bạn xã hội của L và P) để sửa chữa và thay đổi kết cấu xe mô tô vừa trộm cắp được. Khi đến nhà anh H1, L vào nhà gọi anh H1 dậy để sửa xe và thay đổi kết cấu xe, L tự lấy dụng cụ để sửa xe thì anh H1 hỏi L nguồn gốc của xe mô tô biển số 75K1-022.43 thì L trả lời là vừa mua xe này giá 5.000.000 đồng. Sau đó, L và P để lại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 75K1-022.43 tại nhà anh H1 rồi cả hai rời đi (theo lời khai của L).

Trong ngày 02/5/2023, anh H1 truy cập mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản anh Nguyễn Lê Duy Đ có đăng tin mất trộm xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 75K1-022.43 tại dây trợ số A đường T nên anh H1 đã liên lạc với anh Đ biết xe mô tô của anh Đ đang để tại nhà mình. Sau đó, anh Đ đến Công an phường H, quận L để trình báo sự việc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L đến nhà anh H1 để thay vành xe mô tô Honda Winner, biển số 43E1-528.11 thì bị Công an phường H phát hiện và đưa về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L xác định: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 75K1-022.43 có giá trị định giá

là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoài Long về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Huỳnh Hoài L, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoài L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Lê Duy Đ không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda Winner, màu đen, biển số 43E1-528.11 của bị cáo Huỳnh Hoài L.

- Trả lại cho anh Nguyễn Lê Duy Đ 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 75K1-022.43.

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu trích xuất từ thiết bị ghi hình được lắp đặt tại trước số nhà A đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hoài L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hoài L và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Hoài L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào rạng sáng ngày 02/5/2023, Huỳnh Trần P rủ Huỳnh Hoài L trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Sau đó, Huỳnh Trần P điều khiển xe mô tô chở L đến số A đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, Huỳnh Hoài L đứng ngoài cảnh giới, còn Huỳnh Trần P lén lút đột nhập, chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô biển số 75K1-022.43 của anh Nguyễn Lê Duy Đ. Tại Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L xác định xe mô tô bị chiếm đoạt có giá trị định giá là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Hoài L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Hoài L chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, cùng Huỳnh Trần P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Hoài L ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng giam về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 57/2019/HSST, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên nên L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Lê Duy Đ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Winner, màu đen, biển số 43E1-528.11, quá trình điều tra xác định xe mô tô này Huỳnh Hoài L mua lại của chị Dương Thị Khánh H (sinh năm 1977, trú Tổ G, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, chị H đứng tên đăng ký xe mô tô này) vào năm 2022 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ; L sử dụng xe mô tô biển số 43E1-528.11 làm phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 75K1-022.43 của anh Nguyễn Lê Duy Đ được mua lại từ chị Nguyễn Thị Bích Q (sinh năm 1991, trú Tổ C, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng), khi mua bán xe anh Đ và chị Q có làm giấy bán xe; quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 75K1-022.43 do anh Phan Văn B (sinh năm 1991, trú thôn L, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên - Huế), chị Q mua lại xe mô tô trên của anh B nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và đến nay vẫn chưa làm việc được với anh B; do anh Đ mua lại xe từ chị Q ngay tình nên cần phải trả lại xe cho anh Nguyễn Lê Duy Đ là phù hợp.

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu trích xuất từ thiết bị ghi hình được lắp đặt tại trước số nhà A đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chuyển kèm hồ sơ vụ án thì HĐXX xét thấy cần phải lưu trữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Đối với Huỳnh Trần P, người mà L khai đã rủ rê L trộm cắp tài sản, quá trình điều tra đến nay chưa làm việc được với P, P không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định truy tìm và tách vụ án hình sự đối với hành vi của P để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Công H1, quá trình điều tra xác định anh H1 không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của L và P nên không đề cập xử lý anh H1 là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Hoài L phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Hoài L** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WINNER; màu sơn: Đen vàng đồng; Dung tích xi lanh: 149 cm³;

Biển kiểm soát: 43E1-528.11, số máy: KC26E1269128; số khung: RLHKC2605KY205658 đứng tên chủ xe Dương Thị Khánh H (bà H đã bán xe cho bị cáo Huỳnh Hoài L).

- Trả lại cho anh Nguyễn Lê Duy Đ 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 75K1-022.43.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu trích xuất từ thiết bị ghi hình được lắp đặt tại trước số nhà A đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chuyển kèm hồ sơ vụ án.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Huỳnh Hoài L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh